

Giải pháp liên kết vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ

VÕ VĂN LỢI*

Tóm tắt

Thời gian qua, Chính phủ và các địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ (gọi chung là vùng Trung Bộ) đã triển khai thực hiện nhiều chính sách, giải pháp thúc đẩy liên kết vùng. Bên cạnh những kết quả đạt được, liên kết vùng Trung Bộ vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém, hiệu quả thấp, tình trạng lãng phí các nguồn lực do thiếu sự phối hợp giữa các địa phương trong vùng còn xảy ra. Vì vậy, việc đánh giá thực trạng liên kết vùng Trung Bộ để xác định các vấn đề đặt ra, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp tăng cường liên kết vùng Trung Bộ là hết sức cần thiết.

Từ khóa: liên kết vùng, Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ

Summary

Recently, the Government and localities in the North Central and Central Coast regions (jointly referred to as the Central region) have implemented many policies and solutions to promote regional linkage. Besides the achieved results, the Central region's linkage still has many limitations, weaknesses, low efficiency, and waste of resources due to the inadequacy of coordination between localities in the region. Therefore, it is extremely necessary to evaluate the current state of linkage in the Central region to identify the problems, and on that basis to propose solutions to strengthen the Central region's linkage.

Keywords: regional linkage, North Central and Central Coast

ĐẶT VẤN ĐỀ

Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ bao gồm 14 tỉnh, thành phố: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận. Vùng có 1.800 km bờ biển, chiếm hơn 55% bờ biển cả nước và nhiều cảng biển, cảng hàng không lớn nên có ý nghĩa quan trọng cho phát triển kinh tế biển và bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị Khóa IX về Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ, diện mạo, kinh tế - xã hội của toàn Vùng đã có sự phát triển mạnh mẽ. Tăng trưởng GRDP bình quân Vùng giai đoạn 2005-2020 đạt 7,3%, cao hơn mức trung bình cả nước. Quy mô kinh tế của Vùng vào năm 2020, theo giá hiện hành, đã tăng gấp 9,1 lần so với năm 2004 [3].

Những năm qua, Vùng đã nhận được nguồn lực đầu tư khá lớn. Nhiều dự án có vai trò động lực đã được triển khai, tạo bước đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong Vùng. Đáng chú ý, có thể kể đến Dự án Lọc dầu Dung Quất, với tổng mức đầu tư 1,297 tỷ USD; Dự án Khu liên hợp gang thép và cảng Sơn Dương Formosa Hà Tĩnh (FHS), với tổng vốn đầu tư 12,787 tỷ USD; hay Trung tâm công nghiệp Ô tô và Logistics ở Chu Lai; Dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn, quy mô 9 tỷ USD... [3].

Nhiều địa phương trong Vùng, như: Đà Nẵng, Nghệ An, Thanh Hóa..., đã có sự bứt phá mạnh mẽ. Kết cấu hạ tầng được cải thiện, đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt... Tuy nhiên, hạn chế, khó khăn, thách thức, như: Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ vẫn là vùng có chỉ số phát triển ở nhiều lĩnh vực thấp hơn mức trung bình cả nước; Quy mô kinh tế vùng còn nhỏ, GRDP bình quân đầu người thấp; Cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, chưa có đột phá [3]. Một trong những nguyên nhân được chỉ ra là do liên kết phát triển kinh tế - xã hội của Vùng chưa được thực thi và phát huy hiệu quả.

THỰC TRẠNG LIÊN KẾT PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ

Những kết quả đạt được

Về cơ chế, chính sách

Hiến pháp năm 2013 có đề cập "Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế..., thúc đẩy liên kết kinh tế vùng, đảm bảo tính thống nhất của nền kinh tế quốc dân" (Điều 52). Từ năm 2015 đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các

* TS., Học viện Chính trị khu vực III

Ngày nhận bài: 10/10/2023; Ngày phân biện: 25/10/2023; Ngày duyệt đăng: 01/11/2023

bộ, ngành tiếp tục quan tâm, cụ thể hóa các chính sách giúp thúc đẩy liên kết vùng và đã ban hành nhiều văn bản, điển hình như: Nghị quyết số 128/NQ-CP, ngày 11/9/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển các vùng kinh tế trọng điểm (KTTĐ; Nghị quyết số 99/NQ-CP, ngày 24/6/2020 về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; Chỉ thị số 27/CT-TTg, ngày 19/11/2019 về các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững vùng miền Trung... Đặc biệt, gần đây Chính phủ ban hành Nghị quyết số 57/NQ-CP, ngày 21/4/2022 về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội. Trong năm 2022, lần đầu tiên Bộ Chính trị đã ban hành 6 Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh 6 vùng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó có Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đây là nền tảng quan trọng để thúc đẩy các thể chế liên kết vùng được hoàn thiện và phát huy hiệu quả tích cực hơn đối với liên kết vùng.

Cùng với đó, Tổ chức điều phối vùng miền Trung đã được thành lập theo Quyết định số 941/QĐ-TTg, ngày 26/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ chức điều phối phát triển các vùng KTTĐ giai đoạn 2015-2020. Ngày 11/7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 824/QĐ-TTg về việc thành lập Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ.

Về liên kết theo tiểu vùng

Đối với tiểu vùng Bắc Trung Bộ:

- Về liên kết phát triển bền vững du lịch: Các tỉnh Bắc Trung Bộ đã hình thành tổ chức phối hợp chung trong xây dựng chiến lược và phát triển sản phẩm du lịch cụm liên kết 4 tỉnh, gồm: Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Tĩnh và Quảng Bình. Trên cơ sở liên kết, bước đầu đã hình thành chuỗi sản phẩm du lịch có tính liên vùng dựa trên kết hợp giữa sản phẩm du lịch các địa phương trong Vùng.

- Về liên kết khu vực kinh tế: Hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đã phối hợp thực hiện liên kết và đạt được một số kết quả cụ thể: (i) Hoàn thành một số công trình giao thông trọng điểm góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông kết nối, thúc đẩy phát triển trực tiếp động lực

chính của vùng Nam Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh; (ii) Hợp tác thu hút đầu tư, hợp tác sản xuất, kinh doanh; (iii) Hợp tác vận động các dự án ODA cho đầu tư phát triển.

Tỉnh Nghệ An đã phối hợp với tỉnh Thanh Hóa tổ chức lập quy hoạch các khu chức năng thuộc quy hoạch vùng Nam Thanh Hóa - Bắc Nghệ An, gắn không gian Khu công nghiệp (KCN) Hoàng Mai, Đông Hồi (Nghệ An) với Khu kinh tế (KKT) Nghi Sơn (Thanh Hóa).

Quảng Trị cùng với Thừa Thiên - Huế và Quảng Bình đã xác định những lĩnh vực thuộc thể mạnh của từng địa phương để cùng xây dựng kế hoạch chung kêu gọi đầu tư, hợp tác kinh doanh; tập trung đẩy mạnh đầu tư các tuyến đường nối các tuyến, điểm du lịch chính của Quảng Trị với các địa phương lân cận để hình thành những tuyến, điểm du lịch đặc trưng.

Đối với vùng KTTĐ miền Trung:

Với nhiều hoạt động liên kết phát triển vùng KTTĐ một số kết quả đạt được, bao gồm: (1) Thống nhất xác định các nội dung ưu tiên liên kết gồm 9 nội dung, đó là: huy động đầu tư; phát triển nguồn lực; phát triển một số ngành (như: công nghiệp chế tạo và công nghệ); giao thông; du lịch; thương mại; cải thiện năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; chia sẻ thông tin và ứng phó biến đổi khí hậu; (2) Đồng thuận hình thành Quỹ nghiên cứu phát triển miền Trung với sự đồng tài trợ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và các tỉnh/thành phố thành viên; đã thống nhất lựa chọn Tập đoàn ô tô Trường Hải làm doanh nghiệp dẫn đầu để thử nghiệm sự phát triển cụm liên kết công nghiệp ô tô của vùng; (3) Liên kết trong hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá du lịch, liên kết trong lĩnh vực vận tải; (4) Đã xây dựng Đề án cơ chế đặc thù phát triển du lịch miền Trung. Các tour du lịch “Con đường di sản miền Trung”, “Ba địa phương một điểm đến” đã được hình thành; (5) Phối hợp tổ chức các hội chợ triển lãm thương mại nhằm kết nối hàng Việt và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu sản phẩm, giao lưu tìm kiếm khách hàng. Định kỳ hàng năm, liên kết phối hợp với các địa phương trong khu vực miền Trung, Tây Nguyên tổ chức các hoạt động về xúc tiến thương mại và khuyến công. Phối hợp với Bộ Công Thương tổ chức Hội nghị Khuyến công quốc gia tỉnh miền Trung Tây Nguyên, Hội nghị kết nối cung cầu Quảng Ngãi, Hội chợ triển lãm công thương Duyên hải miền Trung - Quảng Ngãi, Liên kết khai thác du lịch nông nghiệp, văn hóa, sinh thái dựa vào cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung...

Hiện trạng liên kết vùng với khu vực và quốc tế

Liên kết vùng với khu vực và quốc tế được thực hiện thông qua tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC) với chiều dài trên 1.450 km, đi qua 13 tỉnh của 4 nước Việt Nam, Lào, Thái Lan, Myanmar, là một trong 3 hành lang kinh tế chính thuộc Tiểu vùng Mê Kông mở rộng (GMS)37; tại Việt Nam, bắt đầu từ cửa khẩu Lao Bảo qua các tỉnh Quảng Trị, Huế và tới TP. Đà Nẵng. Trong thời gian qua, hoạt động tuyến EWEC đã đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận, thể hiện trên các lĩnh

vực, như: đầu tư, thương mại, giao thông vận tải, du lịch.

Hạn chế, yếu kém trong liên kết vùng

Bên cạnh những kết quả đạt được, liên kết vùng Trung Bộ còn nhiều hạn chế, yếu kém, đó là:

(i) Liên kết vùng còn lỏng lẻo, lúng túng, bị động¹; xuất hiện tình trạng xung đột lợi ích giữa các địa phương, lợi ích giữa từng địa phương với lợi ích toàn Vùng.

(ii) Các hình thức liên kết vùng chỉ dừng lại ở mức độ xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, tổ chức hội nghị, hội thảo, gặp gỡ trao đổi nội dung liên kết. Sự phối hợp giữa các tỉnh, thành phố trong vùng Trung Bộ chủ yếu dừng lại ở mức độ cam kết thỏa thuận giữa lãnh đạo các địa phương; phạm vi liên kết còn hẹp, các lĩnh vực liên kết mang tính tự phát, thiếu bền vững. Đặc biệt, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nhất là hạ tầng giao thông kết nối giữa các địa phương chưa được quan tâm phối hợp xây dựng và quản lý, sử dụng.

(iii) Thiếu sự liên kết, phát triển cụm ngành trong các KKT, KCN và liên kết giữa các KKT, KCN giữa các địa phương. Giữa các KCN trong từng địa phương và giữa các KCN trong Vùng có cơ cấu thu hút đầu tư tương tự nhau, nên không hình thành các cụm ngành có mỗi liên kết theo chuỗi ngành hàng với nhau.

(iv) Các nội dung liên kết vùng mang tính bắt buộc (như: xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện quy hoạch; xác định những dự án ưu tiên đầu tư cấp vùng có trọng tâm, trọng điểm; đầu tư phát triển...) chưa được triển khai một cách nghiêm túc.

(v) Nội dung liên kết chỉ chú trọng đến liên kết lĩnh vực kinh tế, mà chưa chú trọng nhiều đến giải quyết hài hòa mâu thuẫn giữa các địa phương trong Vùng về thu hút đầu tư, xử lý tài nguyên môi trường, các vấn đề xã hội.

(vi) Kết quả liên kết của Vùng với các nước trong khu vực chưa đạt được chưa tương xứng với tiềm năng của các bên cũng như lợi thế của EWEC, do cơ sở hạ tầng, giao thông vận tải, logistics, dịch vụ hỗ trợ dọc theo Hành lang chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của toàn tuyến; cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển chưa đủ mạnh để khai thác tốt các nguồn lực và tiềm năng của tuyến; chưa áp dụng được thủ tục hải quan điện tử, hệ thống thông quan hàng hóa tự động của phía Việt Nam và Lào.

CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG LIÊN KẾT VÙNG TRUNG BỘ

Một là, đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức về liên kết vùng

Đẩy mạnh tuyên truyền về sự cần thiết, tầm quan trọng của liên kết vùng trong phát triển kinh tế của địa phương; đổi mới tư duy hoạch định chính sách nói chung và chính sách phân bổ nguồn lực nói riêng cần được thực hiện từ Trung ương đến địa phương; nâng cao vai trò của chính quyền Trung ương trong thúc đẩy liên kết, tăng

cường giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách, biện pháp nhằm tạo dựng sự đồng bộ, hợp lý về phân bố không gian, mạng lưới cơ sở hạ tầng vùng (hạ tầng cứng và mềm).

Để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, cần thiết lập hệ thống thông tin của Vùng đảm bảo yêu cầu kịp thời, minh bạch, cụ thể và thuận lợi trong khai thác, sử dụng thông tin nhằm thúc đẩy các mối liên kết trong vùng.

Hai là, xây dựng và tổ chức thực hiện thống nhất Quy hoạch vùng Trung Bộ

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Quy hoạch vùng Trung Bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 theo Luật Quy hoạch với chất lượng cao nhất, làm cơ sở cho quản lý phát triển vùng, làm căn cứ cho các địa phương triển khai liên kết, tiến hành các hoạt động điều phối liên kết vùng.

Trong xây dựng Quy hoạch vùng Trung Bộ cần xác định: (i) Phát triển kinh tế biển là một trong những lĩnh vực trung tâm, làm tiền đề quan trọng cho việc xây dựng cơ chế, chính sách phát triển cụ thể cho từng lĩnh vực và từng địa bàn, nhất là các KKT ven biển; (ii) Ưu tiên xây dựng tuyến đường ven biển xuyên suốt toàn vùng, đồng thời ưu tiên bố trí vốn đầu tư và đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hệ thống giao thông cao tốc kết nối Bắc - Nam và hệ thống đường ngang Đông - Tây kết nối liên thông các cảng biển và các tỉnh ven biển với vùng Tây Nguyên; mở rộng không gian liên kết thông qua các kết nối kinh tế vùng Trung Bộ với cộng đồng ASEAN; rà soát, thống nhất quy hoạch phát triển các KKT, KCN, cảng biển cho vùng Trung Bộ; (iii) Phát huy vai trò các đô thị trung tâm vùng trở thành động lực thúc đẩy phát triển vùng và liên kết vùng; (iv) Tạo lập các mối liên kết nông thôn - thành thị; miền núi - ven biển; hình thành không gian kinh tế chung cho phát triển kinh tế của toàn Vùng.

Ba là, hoàn thiện khung pháp lý nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động liên kết vùng Trung Bộ

Sớm xây dựng và ban hành văn bản pháp quy về phát triển vùng dưới dạng luật để đảm bảo thực hiện có hiệu quả. Nội dung quan trọng của luật cần xác định rõ nguyên tắc và các quy định cụ thể đảm bảo sự liên kết vùng, quy định về cơ chế

¹ Việc liên kết liên ngành, liên tỉnh, liên kết doanh nghiệp để hình thành mạng lưới sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở khai thác các điều kiện lợi thế, nguồn tài nguyên ở từng địa phương và trong phạm vi liên vùng chưa được nhiều, còn thiếu chặt chẽ; lợi thế quy mô nhiều ngành chưa được khai thác, phát huy.

chia sẻ nguồn thu và nhiệm vụ chi, chia sẻ lợi ích giữa các địa phương đối với các dự án liên kết vùng; quy định cụ thể những lĩnh vực liên kết bắt buộc như: lập quy hoạch/kế hoạch; xây dựng cơ sở hạ tầng (giao thông huyết mạch, các cảng biển, sân bay, phát triển đô thị...); sử dụng tài nguyên (nhất là tài nguyên nước); và ứng phó biến đổi khí hậu.

Sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn Luật nhằm hoàn thiện các quy định pháp lý trong quản lý, điều hành ngân sách và quy hoạch, tạo cơ chế thuận lợi cho việc phối hợp nguồn lực thực hiện mục tiêu chung của Vùng.

Sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn Luật nhằm hoàn thiện các quy định pháp lý trong phân công nhiệm vụ của từng cấp chính quyền, trong đó cần có sự phân định rõ phạm vi, trách nhiệm của từng cấp, đảm bảo không có sự trùng lặp chức năng, nhiệm vụ giữa các cấp.

Bốn là, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù khuyến khích liên kết vùng Trung Bộ

- Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ các chủ thể tham gia các chuỗi liên kết ngành hoặc tham gia chuỗi giá trị: xây dựng các chuỗi liên kết ngành và các chuỗi giá trị chủ lực của Vùng; hỗ trợ hình thành một số doanh nghiệp đầu tàu; hỗ trợ phát triển sản phẩm, tiếp cận thị trường, xây dựng thương hiệu cho các doanh nghiệp; xây dựng một số KKT - quốc phòng trên biển, đảo gắn với thực hiện dân sự hóa các đảo, quần đảo; hoàn thiện mô hình các âu tàu, trung tâm dịch vụ hậu cần - kỹ thuật trên huyện đảo Trường Sa.

- Thống nhất các chính sách thu hút đầu tư cho toàn Vùng, hướng vào giải quyết các vấn đề, như: liên kết nhằm

tạo môi trường đầu tư thống nhất, minh bạch; định kỳ tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư Vùng; hoàn thiện hệ thống các tổ chức xúc tiến đầu tư, kết nối với các đơn vị xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước; tăng cường vai trò của các hiệp hội nhằm phát huy vai trò là người đại diện công tâm cho lợi ích của các thành viên và lợi ích dài hạn của toàn hiệp hội; xây dựng, ban hành thể chế riêng cho các KKT ven biển theo hướng hạn chế tối đa tình trạng chông chéo giữa các văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng hệ thống đào tạo phục vụ phát triển kinh tế biển của Vùng một cách thống nhất trên cơ sở chiến lược biển quốc gia và các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội vùng, ngành. Hình thành trung tâm đào tạo nghề cấp vùng theo tiêu chuẩn quốc tế đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển Vùng.

Năm là, một số giải pháp khác

Xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá việc thực hiện những nội dung liên kết vùng trong quy hoạch phát triển vùng Trung Bộ. Khung theo dõi đánh giá quy hoạch vùng cần tập trung đến những mục tiêu mang tính liên kết vùng; xây dựng cơ chế, quy chế cụ thể về liên kết giữa các địa phương trong Vùng về phát triển hệ thống hạ tầng khung, khai thác hiệu quả tiềm năng, đồng thời hỗ trợ cho các địa phương có xuất phát điểm thấp về kinh tế.

Xây dựng bộ tiêu chí hoặc hướng dẫn lựa chọn các dự án mang tính chất liên vùng; nghiên cứu xây dựng cơ chế phân chia lợi ích, chia sẻ tài chính và các nguồn thu từ các chương trình, dự án liên kết vùng Trung Bộ.

Xây dựng trung tâm giới thiệu việc làm vùng Trung Bộ làm đầu mối kết nối cung cầu lao động, thực hiện các chức năng tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo bổ sung kỹ năng nghề nghiệp, thu thập, phân tích thông tin thị trường lao động, dự báo cung cầu lao động; xây dựng Quỹ đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn của cả Vùng...

Xây dựng nền quản trị nhà nước hiện đại, phục vụ doanh nghiệp, phục vụ nhân dân trong liên kết vùng Trung Bộ. Các địa phương trong Vùng cần tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa trong thực hiện thủ tục hành chính, chính phủ điện tử để nâng cao hiệu lực, hiệu quả phục vụ doanh nghiệp, nhân dân đáp ứng yêu cầu phát triển. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2022), *Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 30/11/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*

2. Chính phủ (2022), *Nghị quyết số 57/NQ-CP, ngày 21/4/2022 về nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội.*

3. Chính phủ (2023), *Tài liệu Hội nghị triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và xúc tiến đầu tư vùng, Bình Định, ngày 05/02/2023.*

4. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Quyết định số 824/QĐ-TTg, ngày 11/7/2023 về việc thành lập Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ.*